

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀM YÊN  
TỈNH TUYÊN QUANG**

Bản án số: **01/2021/HS-ST**

Ngày 25-01-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Nguyễn Đức Tùng**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Lê Quang Luân**.

2. Ông **Hoàng Văn Bốn**.

- *Thư ký phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị Huệ** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà:* Bà **Vũ Phương Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại Nhà văn hóa xã Yên Thuận, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2020/TLST-HS, ngày 25 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 04/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

**BÀN VĂN A** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1993 tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

- Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn K, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 07/12;

- Họ tên cha: Bàn Văn H, sinh năm 1976;

- Họ tên mẹ: Lý Thị X, sinh năm 1976;

- Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất;

- Vợ: Vi Thị T, sinh năm 1990 (không đăng ký kết hôn);

- Con: Có 01 con, sinh năm 2018.

\* Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2018/HS-ST ngày 08/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, (Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2019).

\* Tiền sự: Không;

\* Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2015/HSST ngày 15/7/2015, Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/11/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt tại phiên tòa*

**+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.**

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn S, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. *(Anh T vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bàn Văn A, sinh năm 1993, trú tại thôn K, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang là người sử dụng ma túy từ năm 2018. Bàn Văn A có quen biết với Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, trú tại thôn S, xã Y, huyện H, Bàn Văn A khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 06/11/2020, khi A đang ở nhà Nguyễn Văn T thì T rủ A đi mua ma túy đá về cùng nhau sử dụng, A đồng ý. T đưa cho A số tiền 500.000 đồng để đi mua ma túy. A một mình đi dò qua sông đến xã H, huyện B, tỉnh H gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 500.000 đồng tiền ma túy đá được đựng trong một túi nilon màu trắng, trên mép có viền màu đỏ, A cầm gói ma túy đi về. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày khi A về đến đoạn đường rẽ xuống bến đò Lục Khang, thuộc thôn Lục Khang, xã Yên Thuận thì bị tổ công tác Công an huyện Hàm Yên bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ một túi nilon màu trắng, trên mép có viền màu đỏ bên trong chứa tinh thể màu trắng, A khai nhận là ma túy đá, mục đích mua về để cùng Nguyễn Văn T sử dụng.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể Bàn Văn A, kết quả (+) Dương tính *(Có chất ma túy trong cơ thể An)*.

Tại Kết luận giám định số 845/GĐKTHS, ngày 09/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số tinh thể màu trắng thu giữ của Bàn Văn A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, số thứ tự 323 thuộc danh mục IIC, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; khối lượng 0,153g *(Không thấy một năm ba gam)*.

Trước cơ quan điều tra, bị cáo Bàn Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ; Kết luận giám định; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSHY, ngày 24/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Bàn Văn A về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bàn Văn A tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Nội dung lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra.

Kết thúc phần hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với Bàn Văn A theo tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bàn Văn A, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Bàn Văn A từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 07/11/2020). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập.

Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi dòng chữ “BỘ CÔNG AN-CÔNG AN TỈNH TUYỀN QUANG”, mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyền Quang, bên trong chứa Methamphetamine thu giữ của Bàn Văn A.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bàn Văn A nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bàn Văn A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 20 giờ 30 phút, ngày 06/11/2020, tại đoạn đường xuống bến đò Lục Khang, thuộc thôn Lục Khang, xã Yên Thuận, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyền Quang. Bị cáo Bàn Văn A có hành vi Tàng trữ trái phép 0,153g (*Không thấy một năm ba gam*) Methamphetamine, số thứ tự 323 thuộc danh mục IIC, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ, với mục đích để sử dụng, bị tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên phát hiện, bắt quả tang. Hành

vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo về hành vi phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến chế độ quản lý sử dụng các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh chống tệ nạn ma túy, đồng thời còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Trước đó bị cáo có một tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2018/HS-ST ngày 08/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Về nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2015/HSST ngày 15/7/2015, Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, nay bị cáo tiếp tục phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần phải xét xử bị cáo thật nghiêm minh và cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phục vụ công tác phòng chống tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bàn Văn A đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận xử phạt bị cáo mức án khởi điểm trong khung đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo không có tài sản, thu nhập ổn định, không có công việc hay chức vụ gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã thu giữ của bị cáo Bàn Văn A 01 túi ni-lon màu trắng có viền màu đỏ bên trong chứa 0,153g (*Không thấy một năm ba gam*) Methamphetamine. Hội đồng xét xử xét thấy số ma túy trên là vật chứng của vụ án và bị cầm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[6] Đối với Nguyễn Văn T, ngoài lời khai của bị cáo Bàn Văn A không có căn cứ khác chứng minh việc Nguyễn Văn T rủ rê và đưa tiền cho Bàn Văn A để đi mua ma túy về cùng sử dụng, nên không có căn cứ xử lý đối với Nguyễn Văn T.

[7] Đối với người đàn ông bán trái phép ma túy cho Bàn Văn A tại xã Hùng An, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vào ngày 06/11/2020. Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra theo quy định nhưng không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[8] Đối với hành vi sử dụng ma túy của Bàn Văn A vào ngày 04/11/2020, ngày 16/11/2020, Công an huyện Hàm Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 000810/QĐ-XPVPHC bằng hình thức Cảnh cáo nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Bàn Văn A, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

+ Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: Bị cáo Bàn Văn A **01** (Một) năm **3** (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 07/11/2020).

**2.** Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ khối lượng ma túy, loại Methamphetamine trong một bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi dòng chữ “BỘ CÔNG AN-CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG”, tang vật vụ Bàn Văn A giám định ngày 07/11/2020, mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. (*Tình trạng như Biên bản giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hàm Yên với Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, lập ngày 25/12/2020*).

**3.** Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo Bàn Văn A phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T.Quang;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Trại tạm giam T.Quang;
- Công an huyện Hàm Yên;
- THADS huyện Hàm Yên;
- Sở tư pháp;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đức Tùng**